

Số: 4276/QĐ - UBND

Cẩm Giàng, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; hội, quỹ cấp tỉnh và người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

Thực hiện Quyết định số 3283/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Hải Dương về giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện Cẩm Giàng năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số: 162 /TTr-NV ngày 29/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước, lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2024. Cụ thể như sau:

(Có biểu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Nội vụ; Tài chính - Kế hoạch; Hiệu trưởng các trường THCS; Tiểu học; Mầm non; Kho bạc Nhà nước huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./. *Nguy*

Nơi nhận:

- TT HU - HĐND huyện (b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, NV. *1*



Quyết

Trần Văn Quyết

BIÊN CHẾ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO NĂM 2024 HUYỆN CẨM GIÀNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 42/H /QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND huyện Cẩm Giàng)

STT	Trường Trung học sở						Trường Tiểu học						Trường Mầm non					
	Tên trường	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước			Lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP		Tên trường	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước			Lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP		Tên trường	Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước		Lao động hợp đồng ngoài chỉ tiêu biên chế theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP		
		Số lượng người làm việc giao đầu năm 2024	Số lượng người làm việc phải giảm	Số lượng người làm việc được sử dụng năm 2024				Số lượng người làm việc giao đầu năm 2024	Số lượng người làm việc phải giảm	Số lượng người làm việc được sử dụng năm 2024				Số lượng người làm việc giao đầu năm 2024	Số lượng người làm việc được sử dụng năm 2024			
					Giáo viên	Nhân viên					Giáo viên	Nhân viên				Giáo viên	Nhân viên	
	Tổng số	586	10	576	33	18	Tổng số	724	17	707	22	18	Tổng số	710	710	46	17	
1	Cẩm Hưng	26	1	25	1	1	Cẩm Hưng	35	1	34	1	1	Cẩm Hưng	36	36	2	1	
2	Ngọc Liên	34		34	2	1	Ngọc Liên	39	1	38	1	1	Ngọc Liên	42	42	3	1	
3	Lương Điền	45		45	3	1	Lương Điền	60	1	59	2	1	Cẩm Giang	40	40	3	1	
4	Cẩm Giang	35	1	34	2	1	Cẩm Giang	41	1	40	1	1	Lương Điền	54	54	4	1	
5	Thạch Lỗi	19		19	1	1	Thạch Lỗi	19	1	18	1	1	Thạch Lỗi	22	22	1	1	
6	Định Sơn	35	1	34	2	1	Định Sơn	47		47	2	1	Định Sơn	56	56	4	1	
7	Cẩm Hoàng	30	1	29	2	1	Cẩm Hoàng	34	1	33	1	1	Cẩm Hoàng	36	36	2	1	
8	Cẩm Vũ	32	1	31	2	1	Cẩm Vũ	36	1	35	1	1	Cẩm Vũ	42	42	4	1	
9	Cẩm Văn	29		29	2	1	Cẩm Văn	38	1	37	1	1	Cẩm Văn	42	42	1	1	
10	Đức Chính	28	1	27	2	1	Cao An	42	1	41	1	1	Đức Chính	34	34	2	1	
11	Cao An	34	1	33	1	1	Đức Chính	35	1	34	1	1	Cao An	44	44	3	1	
12	Lai Cách	41		41	3	1	Lai Cách	67	1	66	2	1	Lai Cách	54	54	4	1	
13	Cẩm Đoài	21		21	1	1	Cẩm Đoài	31	1	30	1	1	Cẩm Đoài	30	30	2	1	
14	Cẩm Đông	31		31	2	1	Cẩm Đông	42	1	41	1	1	Cẩm Đông	38	38	2	1	
15	Tân Trường	47		47	3	1	Tân Trường1	53	1	52	1	1	Tân Trường	64	64	4	1	
16	Cẩm Phúc	37	1	36	2	1	Tân Trường2	26	1	25	1	1	Cẩm Phúc	44	44	3	1	
17	Cẩm Điền	26	1	25	1	1	Cẩm Phúc	48	1	47	2	1	Cẩm Điền	32	32	2	1	
18	Nguyễn Huệ	36	1	35	1	1	Cẩm Điền	31	1	30	1	1						